

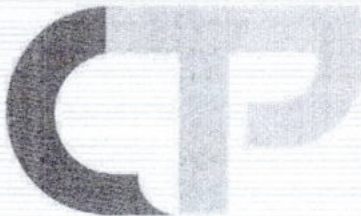


CÔNG TY CỔ PHẦN
HÒA BÌNH TAKARA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1804/BCTN-CTP

Tp Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2025



Hòa Bình Takara

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Hòa Bình Takara
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 3200474316 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/10/2010, thay đổi lần thứ 17 ngày 19/11/2024.
- Vốn điều lệ : 120.999.920.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 120.999.920.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ : Số 705 đường Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Số điện thoại : 0906 634 229

- Website : <https://takaractp.com/>
- Mã cổ phiếu : CTP
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Hòa Bình Takara tiền thân là Công ty Cổ phần Cà Phê Thương Phú được thành lập vào ngày 25/10/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200474316 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp. Trụ sở chính đặt tại Km 19, Thôn Cọp, Xã Hướng Phùng, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị. Nay chuyển về địa chỉ mới tại Số 705 đường Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngay từ những ngày đầu thành lập và hoạt động, Ban Lãnh đạo Công ty đã đề ra kế hoạch cho sự phát triển bền vững của ngành sản xuất và chế biến cà phê. Công ty đã đầu tư hệ thống nhà máy sản xuất và dây chuyền chế biến quả tươi đạt chất lượng cao trên tổng diện tích nhà máy là 14.000 m².

Một số cột mốc quan trọng của Công ty kể từ khi thành lập đến nay:

+ Năm 2010, Công ty cổ phần Thương Phú được thành lập, với các chiến lược kinh doanh các sản phẩm cà phê tại Hướng Hoá Quảng Trị, Công ty đã đầu tư nhà máy và dây chuyền chế biến quả tươi đạt chất lượng cao. Ngày 25/10/2010, Công ty chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Năm 2012, Công ty tăng bổ sung vốn điều lệ lên: 20.000.000.000 đồng.

+ Năm 2014, Công ty tăng bổ sung vốn điều lệ lên: 32.000.000.000 đồng.

+ Năm 2015, Công ty tăng bổ sung vốn điều lệ lên: 100.000.0000.000 đồng.

+ Năm 2015, Công ty bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con với việc sở hữu 96,67% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nasan Việt Nam (đây là doanh nghiệp chuyên sản xuất cà phê nhân Arabica và 99% sản phẩm của Nasan được xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Đức, Bỉ, Nhật, ..Việc sở hữu công ty con này giúp cho Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại các tỉnh thành phía Bắc và xuất khẩu sản phẩm ra Thế giới). Sau 08 năm hình thành và phát triển tại Quảng Trị, Công ty đã hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế của vùng và tạo nguồn thu nhập ổn định cho các hộ dân trong vùng. Để mở rộng vùng nguyên liệu cà phê phục vụ xuất khẩu, tháng 5/2018 Công ty đã mở thêm nhà máy chế biến cà phê quả tươi tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và chuyển trụ sở lên Sơn La. Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp có lượng cà phê nhân Arabica sản xuất lớn và có chất lượng trên toàn quốc. Ưu thế vượt trội của cà phê Arabica Thương Phú nằm chính ở khâu kỹ thuật và quy trình chế biến ướt, được Công ty nghiên cứu trong nhiều năm. Với vốn điều lệ 120,9 tỷ đồng và kinh nghiệm nhiều năm trong ngành cà phê, Công ty đã có đầy đủ khả năng và tiềm lực tài chính để hợp tác sản xuất và xuất khẩu sản phẩm cho các doanh nghiệp nước ngoài.

+ Năm 2019, với định hướng sản xuất kinh doanh mở rộng ngành nghề trong lĩnh vực mới, Công ty đã thực hiện thoái vốn 96,67% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nasan Việt Nam và đổi tên thành Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

+ Năm 2020, Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public định hướng trong thời gian tới với mục tiêu phát triển doanh nghiệp theo hướng đa ngành nghề cho phù hợp với xu hướng chung của nền kinh tế hội nhập. Công ty trên cơ sở duy trì và phát triển chuyên sâu lĩnh vực trồng vùng nguyên liệu nông sản, cà phê để phục vụ thị trường tiềm năng trong nước cũng như xuất khẩu ra thế giới; Bên cạnh đó xây dựng thương hiệu cà phê mới, đầu tư xây dựng, liên kết xây dựng chuỗi cà phê thương hiệu riêng; Mở rộng sang đầu tư dự án Bất động sản thuộc các lĩnh vực của nền kinh tế; kinh doanh bất động sản tại các địa bàn thuộc miền Nam như thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, và kinh doanh vật liệu xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu cung ứng vật liệu xây dựng chủ yếu cho các hoạt động đầu tư và thi công xây dựng của Công ty.

+ Năm 2024, với định hướng mở rộng và phát triển trong lĩnh vực bất động sản du lịch tại Việt Nam. Với tầm nhìn chiến lược và cam kết mang đến những trải nghiệm nghỉ dưỡng cao cấp, cung cấp các khu nghỉ dưỡng sang trọng, không chỉ đáp ứng nhu cầu thư giãn mà còn chú trọng đến việc chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho cả người dân Việt Nam lẫn du khách quốc tế. Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Hòa Bình Takara, đồng thời thực hiện đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Du lịch Hiền Lương.

+ Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Phú Khánh với giá trị 42 tỷ đồng (chiếm 14% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Phú Khánh).

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- **Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- + Kinh doanh Bất động sản, cho thuê văn phòng làm việc;
- + Kinh doanh Vật liệu xây dựng, kinh doanh thép xây dựng;
- + Đầu tư, liên kết đầu tư các dự án bất động sản, dự án chuyên sâu thuộc các ngành nghề được phép đầu tư kinh doanh trên địa bàn toàn quốc phù hợp từng thời kỳ;
- + Xây dựng thương hiệu cà phê mới để thực hiện sản xuất kinh doanh;
- + Đầu tư, liên kết đầu tư xây dựng chuỗi quán cà phê;
- + Những lĩnh vực khác có trong danh mục đã được cơ quan đăng ký kinh doanh cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành.

- **Địa bàn kinh doanh:**

- + Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng làm việc: Toàn quốc
- + Vật liệu xây dựng: Toàn quốc (trong đó thị trường trọng điểm là Miền đông và Tây Nam bộ)
- + Đầu tư, liên kết đầu tư xây dựng chuỗi quán cà phê: Toàn quốc
- + Đầu tư, liên kết đầu tư các dự án bất động sản, dự án chuyên sâu thuộc các ngành nghề được phép đầu tư kinh doanh trên địa bàn toàn quốc phù hợp với từng thời kỳ.

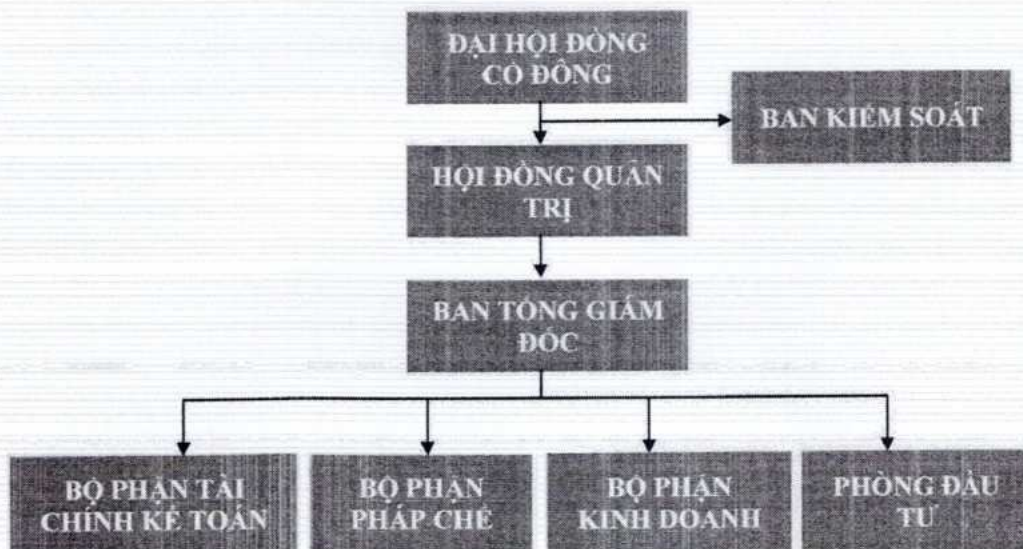
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm:

- + Đại hội đồng cổ đông;
 - + Hội đồng quản trị: 05 thành viên, trong đó: có 01 chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT.
 - + Ban Kiểm soát: 03 thành viên, trong đó: có 01 Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên Ban kiểm soát.
 - + Ban Tổng Giám đốc: có 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Công ty Cổ phần Hòa Bình Takara)

Diễn giải chức năng của Bộ máy quản lý Công ty:

- a. **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn định hướng phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định việc đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định việc sáp nhập, hợp nhất, chia, tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty, chi tiết tại Điều lệ của Công ty.
- b. **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm; xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, đưa ra các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Bảng 1: Cơ cấu HĐQT đương nhiệm

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Trần Công Thành	Chủ tịch HĐQT	
2	Nguyễn Thị Minh Loan	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Đào Văn Minh	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Dương Văn Tịnh	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
5	Nguyễn Hải Quân	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập

- c. **Ban kiểm soát:** là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Bảng 2: Cơ cấu Ban kiểm soát đương nhiệm

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Mạnh Linh	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thủy Trang	Thành viên BKS
3	Hồ Thị Bảo Ngọc	Thành viên BKS

- d. **Ban Tổng Giám đốc:** là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

Bảng 3: Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Lê Minh Tuấn	Tổng Giám đốc
2	Dương Văn Tịnh	Phó Tổng Giám đốc

- e. **Chức năng của các Phòng/ban:**

Các phòng/ban, bộ phận trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật.

- Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Công ty con/Công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty (%)
I	Công ty con: Không có				
II	Công ty liên kết				
1	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Du lịch Hiền Lương	Tiểu khu Liên Phương, Thị trấn Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	Kinh doanh khu du lịch sinh thái và khu vui chơi giải trí	300.000.000.000	25,00%

4. **Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Năm 2025 là năm được Ban lãnh đạo Công ty kỳ vọng là bước nhảy vọt về quy mô và hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tập trung vào các mục tiêu trọng điểm như sau:

- + Nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh và tập trung vào định hướng phát triển dài hạn của Công ty là phát triển bất động sản du lịch tại Việt Nam.
- + Tăng cường mô hình quản trị, tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện tái cơ cấu, tinh gọn, kiện toàn bộ máy, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

- + Cùng cố và xây dựng quan hệ với các đối tác và các nhà cung cấp nhằm xây dựng quan hệ hợp tác bền chặt và gắn bó;
- + Kiểm soát chặt chẽ chi phí, thực hiện tiết kiệm, cắt giảm các chi phí không hợp lý, đặc biệt các hạng mục không phục vụ trực tiếp kinh doanh;
- + Luôn cố gắng bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông; thường xuyên quan tâm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và mức thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty.
- Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Xây dựng và từng bước phát triển Công ty Cổ phần Hòa Bình Takara trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, một trong những công ty có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong nước.
 - + Mở rộng lĩnh vực kinh doanh nhằm định hướng phát triển là một Công ty đa ngành nghề trong đó mục tiêu là trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực phát triển bất động sản du lịch tại Việt Nam.
 - + Thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư của Công ty nhằm đưa ra các biện pháp điều chỉnh kịp thời và tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng khác nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động đầu tư và đem lại nguồn doanh thu, lợi nhuận cao.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - + Thương hiệu của Công ty gắn liền với thương hiệu của một đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng đảm bảo chất lượng, cung ứng đầy đủ, kịp thời, đã và đang được Công ty thực hiện và đặt nền móng, niềm tin với các khách hàng là cá nhân, tổ chức, cùng mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường để tìm kiếm các hợp đồng mới có giá trị, phát triển các hoạt động kinh doanh.
 - + Công ty thường xuyên cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tích cực tham gia vào các hoạt động từ thiện, các chương trình giáo dục và quyên góp vào các quỹ phúc lợi xã hội, ...khẳng định trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng góp phần vào sự phát triển lâu dài và bền vững của xã hội.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế:

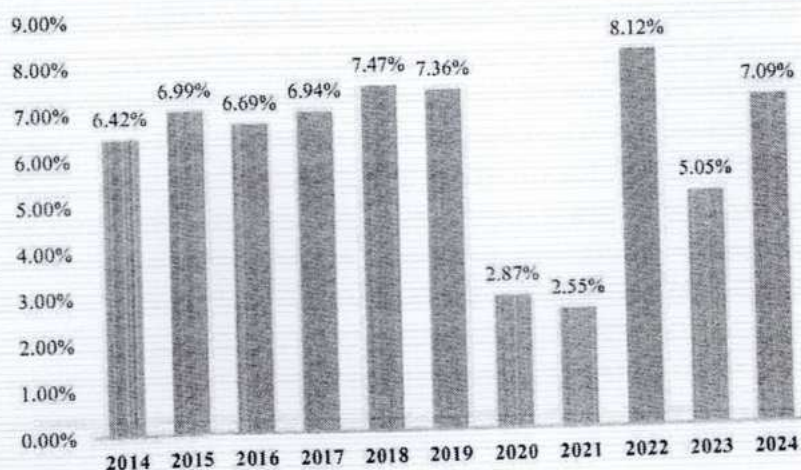
Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai,

thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến tháng 12/2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2024 ước tính tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn quý IV các năm 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024, duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 5,98%, quý II tăng 7,25%, quý III tăng 7,43%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,99%, đóng góp 4,86% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,35%, đóng góp 44,03%; khu vực dịch vụ tăng 8,21%, đóng góp 51,11%. Về sử dụng GDP quý IV/2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,54% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 7,98%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 11,35%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 13,49%. GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2014 – 2024



(Nguồn số liệu: Tổng cục thống kê)

Là một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại nên hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố vĩ mô trong và ngoài nước. Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đạt kết quả tăng trưởng cao trong năm 2024, và được dự báo sẽ tăng trưởng trong các năm tiếp theo, tuy nhiên trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh, tình hình kinh tế -

chính trị - xã hội thế giới còn nhiều vấn đề bất ổn, kinh tế Việt Nam cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng đáng kể. Khi tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm sút, nhu cầu đầu tư về việc xây dựng cơ sở hạ tầng, thi công công trình,... cũng giảm sút, ảnh hưởng tiêu cực đến ngành xây dựng kéo theo ngành phụ trợ - nguyên vật liệu xây dựng - lĩnh vực hoạt động của Công ty cũng bị suy giảm, từ đó tạo rủi ro đối với doanh thu cũng như dòng tiền của Công ty. Đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến kế hoạch kinh doanh của Công ty do phát sinh những khó khăn trong việc tìm kiếm khách hàng trên thị trường.

Do vậy, nhằm hạn chế những tác động bất lợi từ những chuyển động của nền kinh tế vĩ mô và vi mô đến hiệu quả hoạt động của công ty, Công ty luôn cập nhật các biến động của nền kinh tế, đánh giá các tác động của các chính sách vĩ mô đến thị trường, đưa ra những dự báo của riêng mình và các phương án chủ động điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp.

Rủi ro Lạm phát

Lạm phát là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của đời sống người dân nói chung và tình hình tài chính của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng. Năm 2024, thị trường hàng hóa toàn cầu chịu ảnh hưởng bởi diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội thế giới. Xung đột leo thang ở Nga – Ukraina, Trung Đông. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt. Bảo hộ thương mại và rào cản thương mại có xu hướng gia tăng khiến cho tình trạng phân mảnh của nền kinh tế toàn cầu diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Trong nước, hoạt động sản xuất hàng hóa, dịch vụ duy trì theo hướng tăng trưởng ổn định, bảo đảm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và phục vụ xuất khẩu. CPI bình quân quý IV/2024 tăng 2,87% so với quý IV/2023. Tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Chỉ số giá sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp, dịch vụ, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất và chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa quý IV và năm 2024 có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm trước, riêng chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa giảm theo thị trường thế giới.

CPI bình quân quý IV/2024 tăng 2,87% so với cùng kỳ năm trước, CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023 đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản tháng 12/2024 tăng 0,25% so với tháng trước, tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Biểu đồ 2: Tốc độ tăng CPI của Việt Nam giai đoạn 2014 – 2024



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành thương mại vật liệu xây dựng nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm gia tăng các khoản chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công, ... ảnh hưởng lớn đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng tăng trưởng của doanh nghiệp. Để giảm thiểu tác động của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh, Công ty đã đưa ra những chính sách tài chính cần thiết, những công cụ phù hợp nhằm kiểm soát chi phí nguồn nguyên liệu đầu vào, nâng cao hoạt động kinh doanh và đem lại lợi nhuận cho Công ty.

Rủi ro Lãi suất

Trong ngành kinh doanh thương mại, lãi suất đóng vai trò lớn trong động lực tăng trưởng của doanh nghiệp. Do đó, mức lãi suất thấp và ổn định giúp cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận đến các khoản vay, tiết kiệm chi phí.

Năm 2024, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã thực hiện nhiều biện pháp linh hoạt trên thị trường liên ngân hàng (thị trường 2) nhằm ổn định tỷ giá và duy trì thanh khoản hệ thống ngân hàng. Cụ thể, trong các giai đoạn tỷ giá chịu áp lực tăng cao, như tháng 5-6/2024 và cuối năm, NHNN đã tập trung vào hoạt động hút ròng thông qua phát hành tín phiếu, nhằm giảm lượng tiền đồng trong lưu thông và kiểm soát áp lực mất giá của VND. Trên thị trường, đầu năm 2024, lãi suất huy động tiếp tục xu hướng giảm từ năm 2023 và chạm mức đáy, thấp hơn cả giai đoạn này lãi suất trong thời kỳ COVID-19. Tuy nhiên, lãi suất bắt đầu ghi nhận tăng tại các ngân hàng kể từ tháng 4, mức tăng đáng kể đặc biệt là với các kỳ hạn ngắn, trong khi nhóm ngân hàng quốc doanh không có sự thay đổi nhiều về lãi suất huy động trong cả năm 2024.

Theo dự báo, năm 2025, NHNN sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, giữ lãi suất ở mặt bằng thấp để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (với mục tiêu Quốc hội đặt ra là 6,5-7%). Do vậy lãi suất huy động thị trường 1 có thể tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức thấp, dự báo tăng 30-100 điểm cơ bản (tùy nhóm ngân hàng). Mức tăng lãi suất huy động sẽ có sự phân hoá giữa các ngân hàng.

Tại nhóm Ngân hàng quốc doanh, lãi suất huy động có thể tăng 30-50 điểm cơ bản từ mức hiện tại. Mức tăng này vẫn thấp hơn nhóm ngân hàng thương mại tư nhân do có sự hỗ trợ từ tiền gửi Kho bạc Nhà nước nên vấn đề thanh khoản không quá lo ngại. Nhóm ngân hàng thương mại còn lại sẽ có sự phân hoá và mức tăng cũng sẽ lớn hơn (50- 100 điểm cơ bản). Những ngân hàng quy mô nhỏ, không có lợi thế về CASA sẽ chịu áp lực nhiều hơn trong việc tăng lãi suất huy động.

Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Công ty đưa ra các biện pháp tăng cường và khuyến khích khách hàng thanh toán sớm các đơn hàng đã thực hiện, bổ sung nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó giảm tỷ trọng vốn vay, giảm thiểu chi phí vốn.

- **Rủi ro chính sách và pháp luật:**

Là một doanh nghiệp Việt Nam, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động và sự chi phối của hệ thống pháp luật: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Tiêu thụ đặc biệt,...

Trong những năm qua, Luật và các văn bản dưới luật đều được sửa đổi, bổ sung và thay thế. Đặc biệt, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp mới được Quốc hội thông qua và có hiệu lực kể từ đầu năm 2021, do đó, sẽ có một số ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, do đó, sự thay đổi về hệ thống pháp luật Việt Nam là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, đồng thời thực hiện phổ biến đến Ban lãnh đạo và từng cán bộ công nhân viên trong Công ty để hạn chế những rủi ro luật pháp trong hoạt động.

- **Rủi ro Quản trị Công ty:**

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư. Rủi ro này có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt, chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị.

Trong năm qua, dựa trên cơ sở đội ngũ quản lý có trình độ chuyên môn cao và nhiều năm kinh nghiệm, Công ty đã và đang xây dựng hệ thống quản trị Công ty một cách toàn diện và khoa học, tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định pháp luật tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty.

- **Rủi ro đặc thù ngành:**

Rủi ro về nguyên vật liệu

Nguyên liệu là một trong những yếu tố quan trọng nhất, quyết định sản lượng, chất lượng sản phẩm doanh nghiệp. Rủi ro về nguyên liệu bao gồm rủi ro về diện tích vùng nguyên liệu và rủi ro về chất lượng nguyên liệu đầu vào. Rủi ro về nguyên liệu có yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Vì vậy, để hạn chế rủi ro này Công ty luôn có những dự báo và phương án dự phòng để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro này đến tình hình sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết:**

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty như: Khẳng định uy tín, quảng bá rộng rãi thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản, tạo cơ hội cho Công ty huy động vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới việc chuẩn mực hóa công tác quản trị và điều hành của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố tác động. Giá chứng khoán biến động có thể do: cung – cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của các khách hàng của Công ty.

- **Rủi ro khác:**

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã có các phương án phòng ngừa giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho các tài sản và bảo hiểm con người và lắp đặt các hệ thống cứu hỏa tại văn phòng đồng thời tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng và mở rộng hoạt động kinh doanh ngành nghề phát triển bất động sản du lịch.

- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch trong năm 2024:**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 (đồng)	Thực hiện 2024 (đồng)	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng Doanh thu	300.000.000.000	38.089.275.695	12,70%
2	Lợi nhuận trước thuế	20.000.000.000	537.314.743	2,69%
3	Lợi nhuận sau thuế	16.000.000.000	410.560.571	2,57%
4	Vốn điều lệ	363.000.000.000	120.999.920.000	33,33%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	440,77	34	7,71%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

Năm 2024 là một năm khó khăn và thách thức đối với cả nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng, tuy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt được như kế hoạch đề ra nhưng ghi nhận sự tăng trưởng tương đối tốt (LNST tăng 270,6% so với năm 2023). Theo BCTC kiểm toán năm 2024, Công ty ghi nhận Tổng doanh thu là 38,1 tỷ đồng, đạt 12,7% so với kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế thu về 410,6 triệu đồng, đạt 2,57% so với kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ thường niên 2024 đề ra. Nguyên nhân doanh thu giảm nhưng lợi nhuận tăng là do thị trường vật liệu xây dựng chung giảm nhu cầu dẫn đến mức tiêu thụ sản phẩm của Công ty giảm. Về lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 271% so với năm 2023 tương ứng số tiền là 299.763.299 đồng là do Công ty thu hồi các khoản nợ tồn đọng, đồng thời thúc đẩy các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn nhằm tận dụng dòng tiền để tạo ra lợi nhuận, bên cạnh đó Công ty đã thực hiện các biện pháp nhằm tối ưu hóa chi phí, từ đó, mang lại những chuyển biến tích cực tới kết quả hoạt động của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
I	Ban Tổng Giám đốc	
1	Ông Lê Minh Tuấn	Tổng Giám đốc
2	Ông Dương Văn Tịnh	Phó Tổng Giám đốc
II	Kế toán trưởng	
1	Bà Nguyễn Lệ Ngọc Như Truyền	Kế toán trưởng



2.1. Ban Tổng Giám đốc

a. Ông Lê Minh Tuấn – Tổng Giám đốc

- | | |
|--|----------------------------------|
| ▪ Họ và tên: | Lê Minh Tuấn |
| ▪ Giới tính: | Nam |
| ▪ Ngày tháng năm sinh: | 23/05/1982 |
| ▪ Quốc tịch: | Việt Nam |
| ▪ Dân tộc: | Kinh |
| ▪ Trình độ chuyên môn: | Đại học |
| ▪ Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty: | Tổng Giám đốc Công ty |
| ▪ Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: | Không |
| ▪ Tổng số Cổ phần nắm giữ (tại ngày 31/12/2024), trong đó: | 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ |
| Đại diện sở hữu | 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ |
| Cá nhân sở hữu | 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ |
| ▪ Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan: | 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ |
| ▪ Những khoản nợ đối với Công ty: | Không |

b. Ông Dương Văn Tịnh – Phó Tổng Giám đốc

- | | |
|---|--|
| ▪ Họ và tên: | Dương Văn Tịnh |
| ▪ Giới tính: | Nam |
| ▪ Ngày tháng năm sinh: | 16/06/1995 |
| ▪ Quốc tịch: | Việt Nam |
| ▪ Dân tộc: | Kinh |
| ▪ Trình độ chuyên môn: | Đại học |
| ▪ Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty: | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |



- Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số Cổ phần nắm giữ (tại ngày 31/12/2024), trong đó:
 - Đại diện sở hữu* 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu* 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Lệ Ngọc Như Truyền – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Lệ Ngọc Như Truyền
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 08/03/1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số Cổ phần nắm giữ (tại ngày 31/12/2024), trong đó:
 - *Đại diện sở hữu*: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - *Cá nhân sở hữu*: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện kiện toàn bộ máy nhân sự trong Ban điều hành nhằm chuẩn bị nguồn lực vững mạnh để đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ do HĐQT đặt ra, cụ thể:

- Ngày 30/08/2024, Công ty đã miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Bà Trần Thị Lan Anh và bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Dương Văn Tịnh.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lượng lao động Công ty năm 2024

Đơn vị: Người

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<i>Phân theo trình độ học vấn</i>	10	100%
1. Trên Đại học và Đại học	10	100%
2. Cao đẳng, trung cấp	0	0%
3. Lao động phổ thông	0	0%
<i>Phân theo thời hạn hợp đồng lao động</i>	10	100%
1. HĐLĐ không thời hạn	10	100%
2. HĐLĐ có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	0	0%
3. HĐLĐ dưới 12 tháng	0	0%
Tổng	10	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Hòa Bình Takara)

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

❖ **Chính sách tiền lương:**

Tiền lương của người lao động do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng lao động và được trả theo năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc, mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế mà người lao động thực hiện.

Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn và kỹ thuật cao.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- + Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- + Hưởng lương theo năng suất và mức độ hoàn thành công việc;
- + Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- + Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm ngày thành lập Công ty.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

❖ **Chính sách khen thưởng:**

Nhằm động viên cán bộ, nhân viên, ngoài việc khen thưởng thường xuyên, tùy theo kết quả và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại Công ty còn có các hình thức khen thưởng khác như: tổ chức cho người lao động đi tham quan nghỉ mát; khen thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể đóng góp mang lại hiệu quả cho Công ty.

❖ **Chính sách phúc lợi:**

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến người lao động trong các ngày lễ tết. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn, bảo hiểm nhân thọ...

❖ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo:**

Công ty khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, nhân viên được đào tạo nâng cao trình độ nhằm thực hiện tốt công việc được giao, đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, tiêu chuẩn công việc theo quy định. Công ty xây dựng quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên trong đó nêu rõ phạm vi, đối tượng, các hình thức đào tạo và chế độ trong công tác đào tạo. Cụ thể như sau:

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, ưu tiên lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Trong thời gian tới sẽ ưu tiên tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với những cán bộ có kinh nghiệm quản lý dự án phục vụ mục tiêu đầu tư và phát triển Công ty.
- **Đào tạo:** Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ khác.
 - + **Đào tạo nhân viên mới:** Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
 - + **Đào tạo tại nơi làm việc:** Tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.
 - + **Đào tạo thường xuyên:** Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.
 - + **Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận,** đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

❖ **Chính sách khác:**

Công ty tổ chức định kỳ các phong trào văn hóa, thể thao và các buổi dã ngoại để nâng cao tinh thần tập thể và giảm sự căng thẳng từ công việc

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn:

Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên	Tình hình hoạt động năm 2024
1	Công ty con: Không có	
2	Công ty liên kết: Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Du lịch Hiền Lương	Hoạt động kinh doanh: Hoạt động kinh doanh Bất động sản, Xây dựng công trình dân dụng, dịch vụ giải trí... Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng Tỷ lệ sở hữu của CTP tại Công ty: 25,00%

4. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	193.285.802.081	155.357.126.564	(19,62%)
Doanh thu thuần	88.209.672.562	37.776.526.169	(57,17%)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	265.809.987	537.770.861	102,31%
Lợi nhuận khác	(24.751.760)	(456.118)	98,16%
Lợi nhuận trước thuế	241.058.227	537.314.743	122,9%
Lợi nhuận sau thuế	110.797.272	410.560.571	270,55%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	17% (*)	/ (**)	/

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

(*) Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 17% tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/10/2024 (chưa thực hiện)

(**) Công ty chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 nên chưa thông qua Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2024.

Tại thời điểm ngày 31/12/2024, Tổng tài sản của Công ty là 155,4 tỷ đồng, giảm 19,6% so với năm 2023, doanh thu thuần của công ty đạt 37,8 tỷ đồng, giảm 57,2 % so với năm 2023; lợi nhuận sau thuế đạt 410,6 triệu đồng, tăng 270,6 % so với năm 2023, nguyên nhân doanh thu giảm nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2024 tăng so với năm 2023 là do thị trường vật liệu xây dựng chung giảm nhu cầu dẫn đến mức tiêu thụ sản phẩm của Công ty giảm. Về lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 270,6% so với năm 2023 tương ứng số tiền là 299.763.299 đồng là do Công ty thu hồi các khoản nợ tồn đọng, đồng thời thúc đẩy các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn nhằm tận dụng dòng tiền để tạo ra lợi nhuận.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,28	11,75
- Hệ số thanh toán nhanh: [(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	3,53	9,80
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	23,37	4,40
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	30,50	4,61
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,56	1,56
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,48	0,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,13	1,09
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư chủ sở hữu	%	0,07	0,28
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,06	0,24
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,30	1,42

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở

a) Cổ phần:

STT	Nội dung	Số lượng
	Số lượng cổ phần đang lưu hành	12.099.992
-	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	12.099.992
-	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông công ty 31/12/2024

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần tương ứng	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/VDL thực góp (%)
1	Cổ đông trong nước	12.003.494	120.034.940.000	99,20
1.1	Cổ đông là tổ chức	64.500	645.000.000	0,53
1.2	Cổ đông là cá nhân	11.938.994	119.389.940.000	98,67
2	Cổ đông nước ngoài	96.498	964.980.000	0,80
2.1	Cổ đông là tổ chức	14.814	148.140.000	0,12
2.2	Cổ đông là cá nhân	81.684	816.840.000	0,68
Tổng Cộng		12.099.992	120.999.920.000	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông do VSDC cung cấp tại ngày 31/12/2024)

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2024):

STT	Tên cổ đông	Cổ phần tương ứng	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/VDL thực góp (%)
1	Trần Công Thành	1.800.000	18.000.000.000	14,87
Tổng cộng		1.800.000	18.000.000.000	14,87

(Nguồn: Danh sách cổ đông do VSDC cung cấp tại ngày 31/12/2024)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Công ty không thực hiện tăng vốn.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

Công ty luôn chú trọng việc tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để thay thế... Từ những hành động, việc làm nhỏ sẽ góp phần hình thành lối sống tích cực trong cộng đồng CBCNV trong Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

Với định hướng tập trung phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, CTCP Hòa Bình Takara là một trong các doanh nghiệp sản xuất với một trong những tấm gương điển hình tiên tiến đi đầu trong công cuộc thay đổi nhận thức của cộng đồng xã hội về vật liệu xây không nung, thúc đẩy phát triển thị trường sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung, góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và biến đổi khí hậu ở Việt Nam

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty đã và đang tăng cường công tác quản lý nhằm kiểm soát các tác động ảnh hưởng đến môi trường, đảm bảo sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn nguyên vật liệu, áp dụng công nghệ mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn ý thức trong việc tuyên truyền trong hệ thống CBCNV ý thức sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

6.4 Tiêu thụ nước

Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng luôn là một trong những vấn đề luôn được Công ty chú trọng. CBCNV của Công ty cũng luôn có ý thức trong việc sử dụng và tái chế lượng nước đã sử dụng một cách hiệu quả.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - Số lượng lao động năm 2024 là: 10 người.
 - Mức thu nhập bình quân năm 2024 là: 29.661.200 đồng/người/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty đảm bảo người lao động thực hiện nghiêm ngặt chế độ bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn và tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: phụ thuộc vào từng chương trình đào tạo cụ thể của mỗi đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, quản lý, marketing...

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động, phong trào về hỗ trợ, phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội và giáo dục; tham gia các cuộc vận động, các phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ người nghèo, ...; góp phần giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội nhằm đẩy mạnh phát triển xã hội văn minh và bền vững.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2024 được đánh giá là một năm đầy khó khăn của cả nền kinh tế nói chung và của doanh nghiệp nói riêng khi phải đối mặt với những thách thức lớn như lạm phát, thiên tai, dịch bệnh. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty đã có những định hướng chiến lược đúng đắn, trong năm, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh những mặt hàng chủ đạo là vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng để nâng cao hiệu quả đầu tư góp phần tăng trưởng nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Biến động tài sản của Công ty:

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	193.276.633.139	80.353.197.014	(58,43%)
Tài sản dài hạn	9.168.942	75.003.929.550	817.921%



Tổng tài sản	193.285.802.081	155.357.126.564	(19,62%)
--------------	-----------------	-----------------	----------

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	31/12/2023	31/12/2024
I	Các khoản nợ phải trả	45.179.296.161	6.840.060.073
1	Nợ ngắn hạn	45.179.296.161	6.840.060.073
	- Phải trả người bán ngắn hạn	40.461.343.419	181.300.000
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	270.305.365	2.216.425.784
	- Phải trả người lao động	19.015.200	5.307.200
	- Phải trả ngắn hạn khác	-	8.394.912
	- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	4.428.632.177	4.428.632.177
2	Nợ dài hạn	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2024)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc nhất quán. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trên cơ sở triển vọng phát triển ngành, Công ty đón đầu cơ hội và có kế hoạch vượt qua thách thức để xây dựng Công ty phát triển một cách toàn diện, bền vững. Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững. Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi nhuận tăng dần hàng năm, cải thiện đời sống người lao động và mức thu nhập ổn định của người lao động.

Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và từng bước phát triển CTCP Hòa Bình Takara trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững trong lĩnh vực phân phối vật liệu xây dựng có uy tín cao trên thị trường, sẽ cung ứng cho thị trường với những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đạt tiêu chuẩn và là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực phát triển bất động sản du lịch tại Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể

Định hướng mục tiêu cốt lõi là đưa sản phẩm vật liệu xây dựng của Công ty có dấu ấn trên thị trường và phát triển bền vững, phù hợp với định hướng của ngành và chính sách của nhà nước.

5. *Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có*
6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:*
 - a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn luôn quan tâm, thực hiện đúng và đầy đủ những quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành.

- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty kết hợp với Công đoàn quan tâm và chú trọng đến đời sống tinh thần và sức khỏe của người lao động, đảm bảo việc khám sức khỏe đều đặn theo quy định của Công ty.

- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, quyên góp ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ủng hộ các vùng bão lụt, vùng biên cương hải đảo. Đồng thời tham gia các chương trình đào tạo, hội khuyến học, ủng hộ xây dựng nhà tình thương giúp nâng cao đời sống cho người dân và góp phần phát triển xã hội văn minh, bền vững.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Hoạt động của Công ty trong năm 2024 đã thực hiện đúng định hướng theo kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ đại hội trước đó. Các hoạt động được điều hành một cách linh hoạt theo chiều hướng tích cực và ứng phó kịp thời với những rủi ro do yếu tố khách quan mang lại.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty*

Nhìn chung trong năm tài chính 2024, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực để hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Công ty vẫn duy trì sự ổn định và điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Kế thừa những thành tựu của năm 2024, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn trong năm 2024 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2024.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng quý nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo kế hoạch và chiến lược phát triển Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành tại ngày 31/12/2024 (%)	Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Trần Công Thành	Chủ tịch HĐQT	14,88%	2
2	Ông Dương Văn Tịnh	Thành viên HĐQT điều hành	0%	0
3	Bà Nguyễn Thị Minh Loan	Thành viên HĐQT không điều hành	0%	1
4	Ông Đào Văn Minh	Thành viên HĐQT không điều hành	3,76%	0
5	Ông Nguyễn Hải Quân	Thành viên HĐQT độc lập	0%	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình

hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành 13 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1504-2024/NQ-HĐQT	15/04/2024	Xin gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public	100%
2	01-2706/2024/NQ-CTP	27/06/2024	Bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public	100%
3	01-0207/2024/NQ-CTP	02/07/2024	Bầu Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public	100%
4	0507-ĐL/2024/QĐH ĐQT-CTP	05/07/2024	Ban hành điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public	100%
5	2207/2024/NQ-CTP	22/07/2024	Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
6	3008/2024/NQ-CTP	30/08/2024	Miễn nhiệm, bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
7	01-0609/2024	06/09/2024	Thông qua việc ký kết các Hợp đồng kinh tế về thi công xây dựng công trình “Thị công xây dựng các căn biệt thự thuộc Dự án trồng rừng và kế hợp du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Hiền Lương”	100%
8	0909/NQ-HĐQT/CTP/2024	09/09/2024	Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	3009/2024/CTP/NQ-HĐQT	30/09/2024	Thông qua việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Du lịch Hiền Lương	100%
10	0310/2024/CTP/NQ-HĐQT	03/10/2024	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty	100%
11	0410/2024/CTP/NQ-HĐQT	04/10/2024	Thông qua Chương trình và các tài liệu hợp ĐHCĐ bất thường năm 2024	100%
12	1810/2024/NQ-HĐQT-CTP	18/10/2024	Thông qua danh sách ứng viên giới thiệu vào vị trí Thành viên HĐQT và Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 để bầu thay thế tại phiên họp ĐHCĐ bất thường năm 2024	100%
13	2612/2024/CTP/NQ-HĐQT	26/12/2024	Thông qua việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Du lịch Hiền Lương	100%

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty hiện nay có 01 thành viên độc lập là Ông Nguyễn Hải Quân - người có nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo quản lý cũng như điều hành các Công ty cổ phần. Đồng thời, ông cũng có trình độ chuyên môn cao và kiến thức sâu rộng, phong phú trong các lĩnh vực như Kinh doanh, Đầu tư, Tài chính,... Trong năm 2024, ông đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và hoạch định kế hoạch kinh doanh, sản xuất của Công ty.
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm. Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều tích cực tham gia các chương trình về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Trần Mạnh Linh	Trưởng BKS	0	0



2	Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên BKS	0	0
3	Hồ Thị Bảo Ngọc	Thành viên BKS	0	0

(*) Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2024

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban kiểm soát để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của ban, hợp xây dựng bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2024. Hàng quý, Ban kiểm soát đều tổ chức họp vào cuối quý để tổng kết các hoạt động trong tháng và đề ra kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát của quý tiếp theo.

- Sau đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch bổ sung cho kế hoạch hoạt động đầu năm và đã hợp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát.
- Ban Kiểm soát đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- Phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam giám sát việc thực hiện công tác soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty năm 2024, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao/lương (đồng)	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị (không chi trả thù lao)				
II. Ban kiểm soát (không chi trả thù lao)				
III. Tổng Giám đốc và người quản lý khác				
1	Bà Trần Thị Lan Anh	Phó Tổng Giám đốc	81.000.000	Miễn nhiệm 30/08/2024

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ :

St t	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2024)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Tuấn Thành	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm ngày 26/10/2024)	2.875.068	23,76	0	0	Bán cổ phiếu
2	Lê Minh Tuấn	Tổng Giám đốc (Không còn là TV HĐQT kể từ ngày 26/10/2024)	231.300	1,91	0	0	Bán cổ phiếu
3	Trần Công Thành	Chủ tịch HĐQT	0	0	1.800.000	14,88	Mua cổ phiếu

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:
- Giao dịch với người nội bộ: Tạm ứng cho Ông Lê Minh Tuấn - Tổng Giám đốc Công ty số tiền 50.000.000 đồng.
- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện quản trị Công ty theo đúng những nội dung đã quy định trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam và được thẩm định bởi Ban kiểm soát công ty.

Kết quả kiểm toán, thẩm định của các đơn vị liên quan cho thấy rằng:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hòa Bình Takara tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Bảng cân đối kế toán;



- Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh;
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán;
- (Xem chi tiết phần Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán)

Nơi nhận:

- Lưu VT.

CÔNG
TY CỔ
PHẦN
HÒA
BÌNH
TAKARA

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
HÒA BÌNH TAKARA
DN: C=VN, L=TPHCM,
CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN HÒA BÌNH
TAKARA,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=MST:
3200474316,
E=CAOSON273012@G
MAIL.COM
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2025-04-18 16:04:
08

CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH TAKARA
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỖ CHỮ CHỮ ĐÓNG

LÊ MINH TUẤN

